

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2025/DS-ST
Ngày: 13 – 11 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Thiện
- Ông Lê Văn Công

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXX-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2025/QĐHPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lầu F, số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều V, sinh năm 1982; chức vụ: Nhân viên hỗ trợ (Theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1987; thường trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Hưng Yên; tạm trú tại: Số B, đường số B, Tổ C, khu phố C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kiều V trình bày:

Ngày 27/9/2023 ông Nguyễn Tiến L ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng và khoản vay tiêu dùng S1. Căn cứ thu nhập của ông L, ngày 06/10/2023 ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng và vay tiêu dùng S1 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70.257.700 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 48.338.418 đồng. Đến ngày 05/11/2024 ông Nguyễn Tiến L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm khoản 5.7, điều 5 về điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân Hàng TMCP S, nên toàn bộ dư nợ của ông Nguyễn Tiến L đều đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Tiến L thanh toán nhưng ông L cố tình không thanh toán ngân hàng. Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Nguyễn Tiến L phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 13/11/2025 là 46.103.884 đồng, trong đó nợ gốc là 30.909.708 đồng, nợ lãi quá hạn 15.194.176 đồng. Trong đó theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023 tiền vay gốc 15.199.708 đồng, lãi 7.840.833 đồng; khoản vay tiêu dùng S1 vay gốc 15.710.000 đồng, tiền lãi 7.353.343 đồng.

Ông Nguyễn Tiến L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/11/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Tóm tắt sao kê (bản pho to); giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (bản pho to); sổ đăng ký tạm trú (bản pho to); căn cước công dân (bản pho to); quyết định (bản pho to); giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (bản pho to); giấy ủy quyền (bản chính).

Bị đơn – ông Nguyễn Tiến L đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông L không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến L tranh chấp hợp đồng tín dụng. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Tiến L theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của các đương sự trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Nội dung vụ án:

Ngày 27/9/2023 ông Nguyễn Tiến L đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề nghị cấp 01 thẻ tín dụng số 472074-6288 (3079433573) và sử dụng thẻ tiêu dùng vay tiêu dùng S1 với hạn mức 30.000.000 đồng. Căn cứ thu nhập của ông L, ngày 06/10/2023 ngân hàng đã đồng ý cấp mỗi thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 70.257.700 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 48.338.418 đồng. Đến ngày 05/11/2024 ông Nguyễn Tiến L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm khoản 5.7, điều 5 điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng nên toàn bộ dư nợ của ông Nguyễn Tiến L đều đã chuyển nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày tính đến ngày 13/11/2025 là 46.103.884 đồng, trong đó nợ gốc là 30.909.708 đồng, nợ lãi quá hạn 15.194.176 đồng. Ông Nguyễn Tiến L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 14/11/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn - ông Nguyễn Tiến L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Tiến L trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 13/11/2025 là 46.103.884 đồng, trong đó nợ gốc là 30.909.708 đồng, nợ lãi quá hạn 15.194.176 đồng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/11/2025 ông Nguyễn Tiến L còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 06/10/2023.

Trường hợp hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi suất cho vay được điều chỉnh theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cũng được điều chỉnh phù hợp với mức lãi suất do ngân hàng công bố tại từng thời điểm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tiến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.305.194 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.010.300 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005697 ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N